

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29-7-2024

“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thanh Hải và ông Nguyễn Ngọc Phan

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Hùng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Kỳ, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 254/2023/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự;

**- Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1970;

ĐKHKTT: thôn M, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương.

**- Bị đơn:** Bà **Đông Thị T**, sinh năm 1968.

ĐKHKTT: thôn M, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Trú tại: thôn T, phường Á, TP H, tỉnh Hải Dương.

**- Người làm chứng:** Ông Hoàng Văn H- nguyên Phó Chủ tịch UBND xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương giai đoạn 2023 đến tháng 4/2024

Ông công có mặt, bà T, ông H vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:**

+ Về hôn nhân: Ông và bà Đông Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện T, tỉnh Hải Hưng (nay là UBND xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương) năm 1987 (không nhớ ngày tháng), giấy kết hôn bản chính đã bị mất. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến tháng 5/2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng

không hợp nhau trong cách sống, sinh hoạt cũng như làm ăn phát triển kinh tế gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm nên tuy vẫn sống cùng nhà nhưng sinh hoạt riêng, không ai quan tâm đến ai, sự việc trên kéo dài nhiều năm nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà T để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn T1, sinh ngày 20/12/1988 và Nguyễn Thị Thu T2, sinh ngày 17/02/1993, hiện nay các con đều đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng có tài sản chung là nhà đất nhưng ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, bị đơn bà Đồng Thị T trình bày:

+ Về hôn nhân: Về thời gian và điều kiện kết hôn giữa bà và ông Nguyễn Văn C như nguyên đơn đã trình bày là đúng, do thời gian đã lâu, giấy chứng nhận kết hôn bản chính đã bị mất nên bà không nhớ ngày tháng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ chồng được khoảng 4 năm thì ra ở riêng. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc mà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau trong cách sống, sinh hoạt cũng như làm ăn phát triển kinh tế gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm. Ông C có lối sống không chung thủy, có người phụ nữ khác bên ngoài, về nhà hay chửi bới, đánh đập bà. Bên cạnh đó ông C không chịu làm ăn, không chăm lo cho gia đình nên kinh tế do một mình bà gánh vác. Do các con còn nhỏ nên bà cố gắng chịu đựng để các con có bố mẹ, tuy nhiên ông C vẫn không thay đổi, năm 2014 ông C vi phạm pháp luật và bị kết án phạt tù, sau khi chấp hành án xong về địa phương, ông C vẫn không thay đổi. Tuy vẫn sống cùng nhà nhưng sinh hoạt riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay ông C làm đơn xin ly hôn, mặc dù cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không còn, nhưng ông bà đều đã có tuổi, muốn gia đình có đầy đủ vợ chồng, là chỗ dựa cho các con nên bà không đồng ý.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như ông C đã trình bày là đúng, hiện nay các con đều đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng có tài sản chung là nhà, đất tại thôn M, xã Q, huyện T nhưng bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Kết quả làm việc với đại diện UBND xã Q và các đoàn thể và chính quyền thôn M, xã Q đều cung cấp: Ông C, bà T được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện T (nay là huyện T) từ năm 1987. Do thời gian đã lâu nên địa phương không còn lưu trữ được sổ đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, ông C, bà T sinh sống tại địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông bà không hợp nhau trong cách sống, sinh hoạt cũng như cách làm ăn phát triển kinh tế gia đình, ông C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nhưng bà T bỏ qua vì các con còn nhỏ. Tuy nhiên mâu thuẫn vợ

chồng ngày càng căng thẳng, đỉnh điểm thời gian ông C đi chấp hành án, bà T bỏ mặc, không quan tâm gì đến ông C. Sau khi chấp hành án về địa phương, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, xa cách. Bà T bỏ đi ở với con gái, không còn quan tâm gì tới nhau. Nay, ông C xin ly hôn bà T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung, ông bà có hai người con chung đều đã trưởng thành.

Tại phiên toà, ông C vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, bà T vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ông Nguyễn Văn C được ly hôn bà Đồng Thị T; Về tài sản chung: ông C, bà T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Ông Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Đồng Thị T và người làm chứng được Tòa án triệu tập đến tham gia phiên toà hợp lệ lần thứ 2 nhưng đều vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà T, ông H.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C và bà Đồng Thị T kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện, mặc dù sổ lưu đăng ký kết hôn do UBND xã không còn, nhưng địa phương đã xác minh tại cơ sở và xác định có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện T, tỉnh Hải Hưng (nay là UBND xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương) năm 1987. Mặc dù thời điểm đăng ký kết hôn ông C chưa đủ tuổi, tuy nhiên đến nay ông bà không có ý kiến gì về việc kết hôn. Do đó quan hệ giữa ông C, bà T là hôn nhân hợp pháp.

[3] Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau trong cách sống, sinh hoạt, vợ chồng bất đồng quan điểm. Theo ông Công trình bày vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chiến tranh lạnh kéo dài, từ đó tình cảm vợ chồng cứ ngày một lạnh nhạt, xa cách, có thời gian vợ chồng sống cùng nhà nhưng công việc của ai người đó làm, sinh hoạt riêng, không còn quan tâm đến nhau. Theo bà T trình bày: ông C không tu chí làm ăn, không chăm lo cho gia đình, có tình cảm với người phụ nữ khác, từ đó về nhà chửi bới, đánh đập bà. Mặc dù nguyện vọng của bà T mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng chăm sóc nhau lúc tuổi già là chính đáng và Tòa án cũng đã kiên trì hoà giải nhiều lần

nhưng ông C vẫn cương quyết ly hôn, thực tế từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến nay, bà T cũng không có giải pháp nào dàn xếp chuyện tình cảm để vợ chồng về đoàn tụ. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận tình trạng hôn nhân giữa ông C, bà T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho ông C được ly hôn với bà T là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn T1, sinh ngày 20/12/1988 và Nguyễn Thị Thu T2, sinh ngày 17/02/1993, hiện nay các con đều đã trưởng thành, có cuộc sống gia đình riêng, phát triển bình thường nên Tòa án không phải giải quyết.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: ông C, bà T đều xác định vợ chồng có tài sản là nhà đất tại thôn M, xã Q. Tuy nhiên ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết, sau khi thụ lý vụ án, bà T đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung, Tòa án cũng đã hướng dẫn bà T để bà làm các thủ tục yêu cầu, tuy nhiên sau đó bà T xác định để ông bà tự thỏa thuận, phân chia không yêu cầu giải quyết, vì vậy Tòa án không đặt ra giải quyết. Trường hợp sau này ông bà không tự thỏa thuận được thì có quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: ông Nguyễn Văn C khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ... án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về hôn nhân:** Xử cho ông Nguyễn Văn C được ly hôn bà Đồng Thị T

**2. Về án phí:** ông Nguyễn Văn C phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, theo biên lai số AA/2022/0000106 ngày 03/10/2023.

**3. Về quyền kháng cáo:** Ông C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bà T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã Quang Phục, huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Văn Quân**



